

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2024

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

### Khảo sát và chào giá cung cấp vật tư, lắp đặt xử lý khiếm khuyết và kiểm tra, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi

Kính gửi: Quý Công ty và các Nhà cung cấp.

Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV mời các đơn vị cung ứng dịch vụ có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia khảo sát và báo giá cho gói thầu: Cung cấp vật tư, lắp đặt, xử lý khiếm khuyết và kiểm tra, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi của Nhà máy Nhiệt điện Na Dương với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ MỜI KHẢO SÁT, BÁO GIÁ

##### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV;
- Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Điện thoại: 02053 844 263; Fax: 02053 844 132.

##### 2. Các thức tiếp nhận báo giá

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về Công ty theo địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV, khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bản Scan đóng dấu gửi trước về Công ty thông qua địa chỉ Gmail: kehoachndpc@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 01/10/2024 đến trước 16h30', ngày 10/10/2024. Các báo giá gửi sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá.

#### II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC MỜI KHẢO SÁT, BÁO GIÁ

1. Phần cung cấp vật tư, lắp đặt, xử lý khiếm khuyết của thang máy: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm;

2. Phần dịch vụ kiểm tra, bảo trì định kỳ thang máy: Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Rất mong được sự quan tâm hợp tác của các Quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- Giám đốc (e-copy, bc);
- Các PGD, KKT (e-copy);
- Lưu: VT, KHĐT, LĐT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Phú Cường

**Phụ lục I**

**DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ XỬ LÝ KHIẾM KHUYẾT THANG MÁY LÒ HƠI**

(Kèm theo Thư mời số 1896 /TM-NĐND, ngày 30 tháng 9 năm 2024)

**I. PHẦN CUNG CẤP VẬT TƯ**

**1. Tên vật tư, khối lượng, thông số kỹ thuật:**

Sđt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Công tắc hành trình	Công tắc hành trình S3- 1370-NC Tiếp điểm: kiểu thường đóng NC Điện áp hoạt động: AC220/2A DC110V/0.3A	Cái	6	
2	Guốc trượt thang máy 13K B= 16mm	Guốc dẫn hướng cabin sử dụng cho ray T89 loại 13K B= 16mm , phần đế làm bằng các tấm thép dày 5mm được cắt lỗ gấp định hình ghép lại và sơn tĩnh điện, phần má trượt được làm bằng vật liệu nhựa chống mài mòn cao, nhựa rộng 16mm	Cái	4	
3	Cảm biến an toàn (photocell)	Cảm biến Weco 917A61-AC220 - Số lượng Diodes: 17 Diodes; - Chiều cao thực tế: 2.000mm; - Chiều cao phát hiện: 20-1841mm; - Khoảng cách phát hiện: 0-4m; - Nhiệt độ làm việc: -20°C đến +65°C; - Điện áp sử dụng: 220VAC, 50Hz.	Bộ	1	



4	Rail dẫn hướng cabin	Loại rail T89 kèm phụ kiện, chiều dài 1 cây: 5 mét, vật liệu: thép	Cây	17	
5	Bass nối rail cabin T89	Vật liệu: thép	Cái	18	
6	Kẹp cúc T89	Vật liệu: thép	Cái	72	
7	Bulon+tán+long đen	Bulon+tán+long đen M12x40, vật liệu: thép	Bộ	216	
8	Guốc cửa trượt thang máy	Guốc cửa trượt thang máy HO3302960. Gồm 2 bộ phận chính: - Thanh sắt: miếng sắt có lỗ để bắt ốc vào cánh cửa; - Phần nhựa: được làm bằng nhựa dẻo hoặc cao su và được bọc ở dưới.	Cái	24	
9	Cảm biến quang điện	- Autonics bup-30; - Kênh phát hiện: 1-CH; - Khoảng cách phát hiện: 30mm; - Nguồn cấp: 12-24 VDC; - Ngõ ra điều khiển: NPN mạch thu hở.	Cái	1	
10	Bóng đèn chiếu sáng tại các cửa tầng	Đảm bảo độ chiếu sáng đạt từ 50-100 lux	Cái	5	Bao gồm cả dây điện và công tắc tắt/mở
11	Bổ sung các thông tin tại cabin của thang máy như: tên nhà sản xuất; trọng tải định mức; số lượng người cho phép trong thang máy; bảng hướng dẫn sử dụng thang máy; hướng dẫn sử dụng thang máy; hướng dẫn xử lý trong trường hợp thang máy gặp sự cố; số điện thoại liên hệ với người chịu trách nhiệm về hoạt động của thang máy	Các thông tin phải đầy đủ, rõ nét.	Bộ	1	

**2. Thời gian cung cấp:** Thực hiện trong tháng 10/2024

## II. PHẦN CUNG CẤP DỊCH VỤ:

### 1. Nội dung công việc, khối lượng, yêu cầu kết quả đầu ra

Số thứ tự	Lắp đặt các vật tư/thiết bị và xử lý khiếm khuyết	Đơn vị tính	Khối lượng	Yêu cầu kết quả đầu ra	Ghi chú
1	Công tắc hành trình	Cái	6	Đảm bảo thang máy dừng tầng chính xác	
2	Guốc trượt thang máy 13K B= 16mm	Cái	4	Phù hợp với kích thước của ray theo các thông số quy định	
3	Cảm biến an toàn (photocell)	Bộ	1	Đảm bảo kiểm soát được vật cản trước, trong và sau quá trình đóng cửa.	
4	Rail dẫn hướng cabin	Cây	17	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ray phải thẳng tuyết đối, cứng vững;</li> <li>- Khi thang máy vận hành bình thường dưới tác động của tải trọng ngang độ biến dạng của ray ở mọi vị trí và theo mọi phương không được vượt quá 3mm.</li> </ul>	
5	Bass nối rail cabin T89	Cái	18	Có độ bền cao, đảm bảo an toàn khi sử dụng	
6	Kẹp cóc T89	Cái	72	Chịu được lực lớn, triệt tiêu được lực rung lắc	
7	Bulon+tán+long den	Bộ	216	Độ bền cơ học tốt, bề mặt ổn định, khả năng chịu nhiệt và chống ăn mòn cao	

8	Guốc cửa trượt thang máy	Cái	24	- Khi đóng mở, cửa thang máy, cửa không bị trượt ra khỏi vị trí rãnh cửa; - Cửa đóng, mở êm ái.	
9	Cảm biến quang điện	Cái	1	Cửa cabin thang máy và cửa tầng ăn khớp với nhau khi thang máy dừng	
10	Bóng đèn chiếu sáng tại các cửa tầng	Cái	5	Đảm bảo độ chiếu sáng đạt từ 50-100 lux	Bao gồm cả dây điện và công tắc tắt/mở
11	Bổ sung các thông tin tại cabin của thang máy như: tên nhà sản xuất; trọng tải định mức; số lượng người cho phép trong thang máy; bảng hướng dẫn sử dụng thang máy; hướng dẫn sử dụng thang máy; hướng dẫn xử lý trong trường hợp thang máy gặp sự cố; số điện thoại liên hệ với người chịu trách nhiệm về hoạt động của thang máy	Bộ	1	Các thông tin phải đầy đủ, rõ nét.	

**2. Thời gian thực hiện:** Thực hiện trong tháng 10/2024.

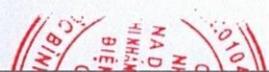
**Phụ lục II**

**DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TRA, BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ THANG MÁY LÒ HƠI**

(Kèm theo Thư mời số 1896 /TM-NĐND, ngày 30 tháng 7 năm 2024)

Stt	Hạng mục/Nội dung kiểm tra, bảo dưỡng (*)	Đơn vị tính	Khối lượng (**)	Yêu cầu kết quả đầu ra	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giếng thang</b>				
1	Vệ sinh nóc giếng thang; sơn lại một số điểm bị bong tróc do rỉ sét;	Lần	3	- Vệ sinh sạch sẽ; - Sơn lại các vị trí bong tróc, rỉ sét (chỉ sơn lại phía trong và ngoài của nóc giếng thang).	
2	Kiểm tra, vệ sinh các thiết bị bên trong giếng thang như: thiết bị dừng thang, ô cấm, thiết bị điều khiển đèn.	Lần	3	- Các thiết bị được vệ sinh sạch sẽ; - Các thiết bị đầy đủ, hoạt động tốt.	
3	Kiểm tra, vệ sinh hố thang, thấm nước, bao che, chiếu sáng, thông gió giếng thang	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	
4	Kiểm tra, vệ sinh các cửa cứu hộ, cửa kiểm tra	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	
5	Vệ sinh các thiết bị kiểm soát đóng mở cửa tầng, sự liên động của các khoá cơ khí và tiếp điểm điện	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ, hiệu chỉnh đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	
6	Kiểm tra, vệ sinh bộ giảm chấn	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	
<b>II</b>	<b>Cabin và các thiết bị bên trong cabin</b>				
1	Kiểm tra, vệ sinh các đầu cỗ định cáp cả phía	Lần	3	- Vệ sinh sạch sẽ;	

	cabin và phía đối trọng			- Các đầu cô định cáp được siết chặt.	
2	Kiểm tra, vệ sinh cửa thoát hiểm trên nóc cabin	Lần	3	Các cửa thoát hiểm được vệ sinh sạch sẽ, hoạt động tốt.	
3	Kiểm tra khoảng cách an toàn giữa cabin và đối trọng	Lần	3	Đo khoảng cách giữa các kẹp ray, đảm bảo khoảng cách an toàn giữa đối trọng và cabin ở mức tối thiểu 5mm (tính cả những phần nhô ra của 2 bộ phận này).	
4	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị điện an toàn kiểm soát trạng thái đóng mở cửa cabin	Lần	3	- Vệ sinh sạch sẽ thiết bị điện; - Đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.2.17; 2.2.18; 2.2.19; 2.2.20; 2.2.24. 2.2.27; 2.2.28 của QCVN 02:2019	
5	Kiểm tra khe hở giữa 2 cánh cửa cabin; khe hở giữa cánh cửa và khung cabin	Lần	3	Căn chỉnh để khi được đóng lại thì các khe hở giữa các cánh cửa không được vượt quá 6 mm	
6	Kiểm tra tình trạng kỹ thuật và hoạt động của thiết bị chống kẹt cửa	Lần	3	Kiểm tra, hiệu chỉnh đảm bảo thiết bị áp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.2.17; 2.2.18; 2.2.19; 2.2.20 của QCVN 02:2019	
7	Kiểm tra khoảng cách an toàn theo phương ngang giữa ngưỡng cửa cabin và ngưỡng cửa tầng	Lần	3	Căn chỉnh đảm bảo khoảng hở giữa ngưỡng cửa cabin và ngưỡng cửa tầng theo phương ngang không lớn hơn 30mm.	
8	Kiểm tra thiết bị báo quá tải	Lần	3	Thiết bị báo quá tải phải được thông báo bằng tín hiệu nghe thấy được hoặc nhìn thấy được trong cabin	
9	Vệ sinh, căn chỉnh thiết bị hiển thị dừng tầng, độ chính xác dừng tầng	Lần	3	- Vệ sinh sạch sẽ thiết bị; - Căn chỉnh đảm bảo độ chính xác	



				chỉnh tầng không được vượt quá 20 mm; độ chính xác dừng tầng của cabin phải là ± 10 mm.
10	Kiểm tra, vệ sinh khoá cửa, chiếu sáng, thông gió cabin	Lần	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoá phải được liên động với tiếp điểm điện an toàn;</li> <li>- Cường độ chiếu sáng tối thiểu 100 lux.</li> </ul>
<b>III</b>	<b>Thiết bị bảo vệ phòng ngừa cabin vượt tốc</b>			
1	Kiểm tra bộ không chế vượt tốc	Lần	3	Kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.5.4; 2.5.5; 2.5.6; 2.5.7; 2.5.8; 2.5.9; 2.5.10 của QCVN 02:2019
2	Kiểm tra bộ hãm an toàn	Lần	3	
3	Kiểm tra, vệ sinh cáp thép	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ; đo kiểm tra đảm bảo đường kính cáp không nhỏ hơn 8mm
<b>IV</b>	<b>Đối trọng và khối lượng cân bằng, kết cấu treo, kết cấu bù và phương tiện bảo vệ có liên quan</b>			
1	Kiểm tra khung đối trọng, việc cố định các phiến trong khung	Lần	3	Đảm bảo đối trọng được cố định, không bị xô lệch
2	Kiểm tra puli, đối trọng kéo cáp bộ không chế vượt tốc, thiết bị kiểm soát độ chùng cáp	Lần	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị;</li> </ul>
3	Kiểm tra, vệ sinh các puli dẫn cáp, hướng cáp, che chắn bảo vệ	Lần	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.4.3; 2.4.13; 2.4.15; QCVN 02:2019</li> </ul>
4	Kiểm tra, vệ sinh puli máy dẫn động, puli đối hướng	Lần	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh sạch sẽ cáp treo;</li> </ul>
5	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị treo cabin, đối trọng	Lần	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo kiểm tra đảm bảo đường kính cáp</li> </ul>

				không nhỏ hơn 8mm.	
<b>V</b>	<b>Máy dẫn động và các thiết bị kết hợp</b>				
1	Kiểm tra, vệ sinh máy dẫn động và phương án dẫn động	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ, tra dầu mỡ (nếu có)	
2	Kiểm tra, vệ sinh hệ thống phanh: tình trạng kỹ thuật của phanh, má phanh, lò xo phanh.	Lần	3	- Vệ sinh sạch sẽ, tra dầu mỡ (nếu có); - Căn chỉnh đảm bảo tình trạng kỹ thuật của các thiết bị/hệ thống đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.8.3 của QCVN 02:2019	
<b>VI</b>	<b>Hệ thống điều khiển, thiết bị an toàn</b>				
1	Kiểm tra các thiết bị điện	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị điện, siết chặt các đầu cốt.	
2	Kiểm tra hệ thống điều khiển và các công tắc cực hạn	Lần	3	Kiểm tra, hiệu chỉnh đảm bảo thang máy hoạt động ổn định, an toàn	
<b>VII</b>	<b>Ray dẫn hướng</b>				
	Kiểm tra, vệ sinh ray dẫn hướng	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ, tra dầu mỡ (nếu cần)	
<b>VIII</b>	<b>Hệ thống cứu hộ</b>				
1	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị cứu hộ bằng tay	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị hoạt động tốt	
2	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị cứu hộ bằng điện	Lần	3	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị hoạt động tốt	
<b>IX</b>	<b>Điện trở cách điện, điện trở nối đất</b>				
1	Kiểm tra điện trở cách điện	Lần	3	$>2000M\Omega$	
2	Kiểm tra điện trở nối đất	Lần	3	$1,5\Omega$	



(\*) Các vật tư phụ tiêu hao (giẻ lau, dầu mỡ...) trong quá trình kiểm tra, bảo dưỡng do nhà thầu cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm;

(\*\*) Mỗi tháng kiểm tra, bảo dưỡng 1 lần (dự kiến bắt đầu từ tháng 10 và kết thúc vào tháng 12).